

Số: 35/2025/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Kiều Thị Uyên

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Baf Bùi Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 117/2025/TLST-VLĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 36/2025/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Lê Yến H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ I, khu phố B, xã K, tỉnh An Giang, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear; địa chỉ: Số A, đường số C, KCN V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

2. Bà Võ Anh Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Số C, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh. là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở L thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H, địa chỉ: đường N, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Lê Yến H trình bày:*

Từ tháng 11 năm 2005 đến tháng 05 năm 2008 tôi có làm việc tại Công ty TNHH T, địa chỉ: khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm xã hội mã số: 9105173662. Sau khi nghỉ việc tôi tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của tôi có một số sổ bảo hiểm đã tham bảo hiểm xã hội từ tháng 10 năm 2005 đến tháng

11/2007 với mã số bảo hiểm là: 9105148920, tại Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear; địa chỉ: Số A, đường số C, KCN V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do tôi có 02 số sổ bảo hiểm vì thời điểm năm 2005 tôi cho hàng xóm của tôi tên Võ Anh Đ, sinh năm 1989 chưa đủ tuổi lao động nên mượn và sử dụng thông tin của tôi để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear; địa chỉ: Số A, đường số C, KCN V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh với mã số bảo hiểm là 79105148920 từ tháng 10 năm 2005 đến tháng 11/2007.

Do chúng tôi không hiểu biết về pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Thời điểm tôi làm đơn yêu cầu thì bà Võ Anh Đ có hợp tác nên cung cấp cho tôi căn cước công dân để làm đơn yêu cầu gửi Tòa án nhưng nay bà Đ không hợp tác không đến tòa làm việc, Tôi chỉ biết bà Đ ở tại số C, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Vì vậy, nay tôi có yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động giữa Lê Yến H (do bà Võ Anh Đ ký kết) với Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear; địa chỉ: Số A, đường số C, KCN V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh với mã số bảo hiểm là 79105148920 là vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Anh Đ trình bày:

Bà Võ Anh Đ được tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tổng đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Lê Yến H, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết việc lao động.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear trình bày:

Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear được tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tổng đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu của ông Nguyễn Phước P, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết việc lao động.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu (viết tắt là BHXH) trình bày:

Bảo hiểm xã hội (BHXH) cơ sở Lái Thiêu nhận được thông báo số 117/TB-TLVA ngày 01/08/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cung cấp thông tin tham gia BHXH của bà Lê Yến H trong vụ án "Tranh chấp về hợp đồng lao động vô hiệu" giữa bà Lê Yến H với C. BHXH cơ sở Lái Thiêu có ý kiến như sau:

Qua kiểm tra dữ liệu lưu trữ hiện có trên hệ thống của ngành BHXH, đối với thông tin họ tên Bà Lê Yến H, sinh năm 1987, số chứng minh nhân dân 372049453, số căn cước công dân 086187004936 có quá trình tham gia BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), ở các mã số BHXH như sau:

Bà Lê Yến H, sinh năm 1980, số chứng minh nhân dân 372049453, số căn cước công dân (086187004936), mã số BHXH 9105148420 được Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear kê khai đóng BHXH, BHTN tại B cơ sở T1 từ tháng 10/2005 đến tháng 11/2007. Mã số 9105173662 được Công ty TNHH T kê khai đóng BHXH, B cơ sở T1 từ tháng 11/2005 đến tháng 12/2007.

Ngoài ra, bà Lê Yến H còn có mã số 7408115375 có quá trình tham gia từ tháng

11/2008 đến tháng 10/2015 tại C1 (V), từ tháng 11/2015 đến tháng 02/2019 tại C2(Việt Nam) và từ tháng 07/2019 đến tháng 12/2013 tại C3.

- *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Lê Yến H là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Lê Yến H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Anh Đ và người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội cơ sở L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trong thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 11/2007, người lao động tên Lê Yến H giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear và được Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 79105148920. Tuy nhiên, bà H và bà Đ đều thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear và thực tế làm việc tại công ty T2 khoảng thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 11/2007 là bà Võ Anh Đ (do bà H cho bà Đ mượn chứng minh nhân dân).

[2.2] Xét thấy, lời khai của bà H, bà Đ và Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu. Bởi lẽ, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 11/2007, bà H đang làm việc tại Công ty TNHH T và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số 9105173662. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear trong khoảng thời gian tháng 10/2005 đến tháng 11/2007 là bà Võ Anh Đ, không phải là bà Lê Yến H.

Theo khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Lao động năm 2012 và khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019, quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động: “*Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực*”. Theo quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động tại khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: “*Người lao động phải cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động về họ tên, tuổi, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu*” và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì: “*Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu*”. Theo quy định về hợp đồng lao động vô hiệu tại điểm b khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: “*Người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền*” và điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì: “*Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này*”. Theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao

động của Bộ L1 thì: “...*Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ*...”. Do đó, có cơ sở xác định việc bà Đ mượn hồ sơ cá nhân của bà H để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 79105148920 từ tháng 10/2005 đến tháng 11/2007 tại Công ty TNHH K (Việt Nam) F là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

[2.3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Lê Yến H về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Yến H với Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear theo sổ bảo hiểm xã hội số 79105148920 bị vô hiệu.

[2.4] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: “... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”, chấp nhận yêu cầu của bà H1 và ý kiến của bà về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear trong giai đoạn từ tháng 05/2010 đến tháng 11/2010 là bà Võ Anh Đ, không phải là bà Lê Yến H. Bà H có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 79105148920.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Lê Yến H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lê Yến H.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Yến H với Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear (theo sổ bảo hiểm xã hội số 79105148920) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 79105148920 không phải là bà Lê Yến H, sinh năm 1987, giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số: 372049453. Bà Lê Yến H và bà Võ Anh Đ được quyền liên hệ với C có thẩm quyền

để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 74101557.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lê Yến H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004102 ngày 18/7/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Dĩ An khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh ;
- THA DS TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bà Kiều Thị Uyên